

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: **25**/2013/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày **05** tháng 8 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 6855 Ngày: 19/8

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Quy định mức chi bảo đảm công tác cải cách
hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020;

Căn cứ Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2013/NQ-HĐND ngày 26/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 6;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 31/2008/QĐ-UBND ngày 17/9/2008 của UBND tỉnh.

2. Các nội dung liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính.

(Chữ ký)

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu các văn bản được viện dẫn áp dụng bị bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì căn cứ vào văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để áp dụng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- TTTT; TTCB tỉnh;
- Lưu: VT, K2, K12, K17. 

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

Phụ lục
MỨC CHI PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 5/8/2013 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi xây dựng đề cương chương trình, các cuộc họp góp ý, tổ chức thẩm định kế hoạch, báo cáo, đề cương, chuyên đề:	
a	Xây dựng đề cương chương trình	
	- Xây dựng đề cương chi tiết Chương trình.	- Cấp huyện: 500.000 đồng/đề cương. - Cấp tỉnh : 700.000 đồng/đề cương.
	- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương của Chương trình.	- Cấp huyện: 1.000.000 đồng/chương trình, đề án. - Cấp tỉnh : 1.300.000 đồng/chương trình, đề án.
b	Chi các cuộc họp góp ý, tổ chức thẩm định kế hoạch, báo cáo, đề cương, chuyên đề:	
	- Chủ trì cuộc họp.	150.000 đồng/người/buổi.
	- Đại biểu được mời tham dự.	100.000 đồng/người/buổi.
	- Bài tham luận.	300.000 đồng/bài viết.
	- Bài nhận xét góp ý chỉnh sửa.	200.000 đồng/bài viết.
2	Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác cải cách hành chính:	
a	Văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ, ngành Trung ương	- Đối với dự án luật, pháp lệnh mới hoặc thay thế: 1.000.000 đồng/văn bản. - Đối với dự án luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều: 700.000 đồng/văn bản. - Đối với các văn bản còn lại: 500.000 đồng/văn bản.
b	Văn bản quy phạm pháp luật của các địa phương	Áp dụng bằng mức chi tối đa tại Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản QPPL của HĐND và UBND.
3	Chi nghiên cứu các đề tài khoa học phục vụ công tác cải cách hành chính; nghiên cứu, xây dựng Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính của các Bộ, ngành, địa phương; chi xây dựng các chuyên đề của các Đề án, Dự án về cải cách hành chính; chi các hội thảo khoa học, diễn đàn khoa học về cải cách hành chính.	Do Thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi nhưng không quá mức chi tối đa quy định tại Quyết định số 11/2010/QĐ-UBND ngày 11/6/2010 của UBND tỉnh về việc quy định định mức chi đề tài nghiên cứu khoa học áp dụng cho các đơn vị hành chính sự nghiệp trong tỉnh.

TT	Nội dung chi	Mức chi
4	Chi tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn và công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức làm công tác cải cách hành chính; chi tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức và cung cấp thông tin cho cán bộ, phóng viên, biên tập viên phụ trách các chuyên trang, chuyên mục cải cách hành chính tại các cơ quan báo, đài ở địa phương và Trung ương.	Do Thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi nhưng không quá mức chi tối đa được quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và theo Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 02/11/2010 của UBND tỉnh Quy định tạm thời chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định.
5	Chi tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát, thu thập thông tin và xử lý dữ liệu thống kê về cải cách hành chính; điều tra, khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức về cải cách hành chính.	Áp dụng quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.
6	Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết, diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm về cải cách hành chính.	Áp dụng Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 02/11/2010 của UBND tỉnh Quy định tạm thời chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định.
7	Chi thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.	
a	Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính.	Áp dụng mức chi tại Quyết định số 31/2010/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của UBND tỉnh ban hành Quy định về mức chi thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định.
b	Chi xây dựng tin, bài, ấn phẩm, sản phẩm truyền thông về cải cách hành chính.	Áp dụng theo quy định hiện hành về chế độ chi trả nhuận bút của Trung ương và của UBND tỉnh.
c	Chi xây dựng, duy trì thường xuyên các chuyên mục về cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng; chi xây dựng, nâng cấp, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu cải cách hành chính, website cải cách hành chính; chi thiết kế băng rôn, pano, khẩu hiệu để tuyên truyền về cải cách hành chính.	Đối với chi tạo lập thông tin điện tử, do Thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi cụ thể nhưng không vượt quá mức chi tối đa được quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử. Đối với các khoản chi khác căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.
8	Chi tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện cải cách hành chính, các đoàn đi công tác trong nước triển khai các công việc liên quan đến cải cách hành	

TT	Nội dung chi	Mức chi
	chính; chi cho đoàn công tác khảo sát, học tập kinh nghiệm về cải cách hành chính ở nước ngoài.	
a	Các đoàn đi trong nước.	Áp dụng theo Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 02/11/2010 của UBND tỉnh Quy định tạm thời chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định.
b	Các đoàn đi nước ngoài.	Áp dụng mức chi theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.
9	Chi thuê chuyên gia tư vấn về cải cách hành chính.	
a	Chuyên gia trong nước.	Áp dụng mức chi theo quy định hiện hành của UBND tỉnh về hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính (căn cứ Thông tư 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính).
b	Chuyên gia nước ngoài.	Áp dụng mức chi theo quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính.
10	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở địa phương (một cửa, một cửa liên thông).	Mức chi: 400.000 đồng/người/tháng. Cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở các cấp làm việc ngày thứ bảy (trong trường hợp cần thiết) để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 14/2010/QĐ-TTg ngày 12/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ thì được hưởng lương làm thêm giờ theo quy định.
11	Chi mua các ấn phẩm, sách báo, tạp chí phục vụ công tác nghiên cứu về cải cách hành chính.	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.
12	Chi dịch tài liệu.	Áp dụng mức chi tối đa tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

TT	Nội dung chi	Mức chi
13	Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức có thành tích trong hoạt động cải cách hành chính.	Theo quy định hiện hành về chế độ khen thưởng.
14	Một số khoản chi khác phục vụ công tác cải cách hành chính.	
a	Chi làm thêm giờ.	Áp dụng mức chi tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 5/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức.
b	Chi mua văn phòng phẩm, vật tư, trang thiết bị và các chi phí khác phục vụ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.
c	Một số khoản chi khác.	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.



đ